

Nguyễn Du & Tiếng Cười Trong Thơ Kiều

Trang Y Hạ

Là con người, thì không thể thiếu tiếng cười... Tiếng cười thuộc về tâm sinh lý. Từ đó mà từ xưa tới nay người ta tìm tòi nghiên cứu xem là đã có bao nhiêu - hình thức, trạng thái để cho ra tiếng cười. Tiếng cười khá đa dạng: Cười ý nhị, Cười tinh tế, Cười thâm trầm. Cười nhạt, Cười tình, Cười mỉm, Cười nụ, Cười héo hắt, Cười khinh mạn, Cười đau khổ, Cười cầu tài, Cười cầu hòa, Cười mỉa mai, Cười nham nhở, Cười đắc thắng... Tạm đúc kết là đã có: trên tám chục loại tiếng cười khác nhau.

Về mặt y học các thầy thuốc Trung Hoa ngày xưa cho rằng tiếng cười đem lại sức khỏe. “Một trận cười mười thang thuốc bổ”. Về hội họa có Họa sĩ Leona da Vinci với bức họa - nụ cười của nàng Mona Lisa. Một họa phẩm có một không hai trong ngành hội họa thế giới từ cổ chí kim. Về mặt xã hội thì tiếng cười là nhịp nối thân thiện giữa người và người.

Thơ diễn tả nụ cười “nguy hiểm” tới nỗi nghiêng nước, nghiêng thành – thì đã có: thi sĩ Lý Diên Niên bên Trung Hoa. Ông có bài “Giai Nhân Ca” như sau:

Giai Nhân Ca

*Bắc phương hữu giai nhân
Tuyệt thế nhi độc lập
Nhất cố khuynh nhân thành
Tái cố khuynh nhân quốc
Ninh bất tri, khuynh thành dữ khuynh quốc
Giai nhân nan tái đắc*

Trang Y Hạ - Tạm dịch:

Bài Ca Người Đẹp

*Phương bắc có người đẹp
Đẹp nhưng sống đơn độc
Ngoảnh lại một lần thì làm nghiêng thành
Ngoảnh lại hai lần thì làm đổ nước
Thà rằng không biết nghiêng thành hay nghiêng nước
Người đẹp đó chắc hẳn khó gặp được.*

Thi sĩ Lý Bạch cũng có câu:

“Mỹ nhân nhất tiểu hoán thiên kim”

Tạm dịch:

[Nụ cười của giai nhân đổi nghìn vàng]

Tiếng cười làm mất cả giang san nhà Châu đó là tiếng cười của Hoàng Hậu Bao Tự vợ của U Vương [781 – 770] trước Công nguyên. Bao Tự đẹp nhưng lạnh lùng. Nhà vua cho cung nữ xé lụa cho vui - Bao Tự vẫn không cười. Quách Thạch Phủ là vị quan - mách nước với U Vương:

- Tiên đế cho xây trên hai mươi phong hỏa đài phòng khi có biến loạn. Bệ hạ cho đốt lửa, chư hầu kéo quân tới thấy kinh đô an bình. Hoàng Hậu sẽ cười.

Quả đúng như vậy! Bao Tự cười khi thấy quân chư hầu bị lừa! Thời gian sau quân rợ Nhung đánh chiếm kinh đô nhà Châu. Vua cho đốt “phong hỏa đài” báo tin nhưng quân chư hầu không tới. Tới khi biết chắc có biến... Chư hầu kéo quân trợ giúp thì đã trễ - U Vương đã bị giết chết. Quân rợ Nhung sợ quân Chư hầu nên bỏ chạy. Nàng Bao Tự chạy theo không kịp đành tự tử.

Có người nói rằng: “*Người Việt Nam lúc nào cũng cười*”. Thử nghĩ lại thì một phần nào đó cũng... hơi đúng đúng! [Buồn cũng cười, vui cũng cười, không vui không buồn cũng cười, sai hay đúng cũng, cười... cười...!]. Nói chung là lúc nào cũng “nhăn răng” ra cười; cười theo kiểu “dĩ hòa vi quý” và cũng có thể nói là cười theo kiểu ba phải cho qua chuyện. Người xưa nói: “*Nộ giả thường tình, tiếu giả bất khả trắc*”. Nghĩa là: “Người nóng giận nói ra ào ào, rồi thôi. Không để bụng. Còn loại người mà gặp chuyện gì cũng nhếch mép, cười mỉm. Họ không tỏ thái độ nên không biết trong đầu họ nghĩ gì, khó đề phòng!”

Những Câu Thơ Cười Trong Truyện Kiều.

Trong các tác phẩm văn, thơ, kịch... tự cổ chí kim lúc nào cũng không thiếu tiếng cười. Duy chỉ thơ là thiếu vắng tiếng cười [trừ thơ trào phúng]. Trong “Kim Vân Kiều Truyện” của Nguyễn Du cũng không thoát ra khỏi ảnh hưởng đó. Ba nghìn hai trăm năm mươi bốn câu thơ [3254] trong truyện Kiều chỉ có - hai mươi sáu câu có “cười” [26]. Trong số hai mươi sáu câu thơ có cười không chỉ thuần là do con người cười, mà một số câu Nguyễn Du cho cười - qua gián tiếp, cười qua chuyển tiếp từ mọi hoàn cảnh khác nhau! Thí dụ: khi vào truyện, Nguyễn Du tả sắc đẹp của nàng Thúy Vân:

- Hoa cười, ngọc thốt đoan trang

Hoa cười, ngọc nói - nhân cách hóa tiếng cười bằng hoa - rất thật, rất tự nhiên trong sáng, xinh đẹp chứ không hề gượng ép.

Theo phong tục Trung Hoa [thời nhà Minh], mỗi mùa xuân có Lễ Thanh Minh, Hội Đạp Thanh. Các chị em Thúy Kiều đi du xuân ở Bắc Kinh. Trời đã xuống chiều, ba chị em Thúy Kiều hối hả lo về nhà. Bất chợt, Thúy Kiều nhìn bên đường có một ngôi mộ lẻ loi cỏ mọc đầy... Vương Quan – em trai Thúy Kiều cho biết đó là mộ của nàng Đạm Tiên – một kỹ nữ tài sắc một thời... Kiều cảm động than khóc cho phận hồng nhan bạc mệnh rồi thấp nhang khấn vái, khóc thương...! Thúy Vân đứng đưng khi thấy hành động khác thường của chị mình, nên cười:

*- Vân rằng: “Chị cũng nức cười
Khéo dư nước mắt khóc người đời xưa”*

Ngôi mộ của nàng kỹ nữ Đạm Tiên là do một người đàn ông chôn cất. Người đàn ông này nghe danh Đạm Tiên đã lâu nên tìm tới để thỏa lòng... “Có người khách ở viễn phương. Tai nghe cũng nức tiếng nàng tìm chơi. Thuyền tình vừa ghé đến nơi. Thì đã trâm gãy bình rơi bao giờ”. Hai câu thơ sau Nguyễn Du lấy ý từ hai câu:

*“Nhất phiến tình chu dĩ đáo ngạn.
Bình trâm rơi chiết dĩ đa thời”.*

Gia đình ông Vương Viên Ngoại bị “thằng bán tơ” lừa bịp mà bị án oan ức. Đám quan lại tham ô đòi tiền... Quan đòi nào mà chẳng tham... Trong chữ quan có hai chữ “khẩu”. Một miệng thì nói ngang ngược, những nhiều... Một miệng thì phàm ăn; ăn bất cứ thứ gì ăn được là ăn cho bằng sạch. Do không có tiền nộp cho quan nên Thúy Kiều phải bán mình lấy tiền chuộc cha. Nàng nói thật chuyện có tình cảm của nàng với Kim Trọng cho cha mẹ biết và nhờ Thúy Vân thay nàng đáp lại ân nghĩa với chàng Kim. Dù sau này có chết đi thì cũng:

- Ngậm cười chín suối hãy còn thơm lây

Tiếng cười quan trọng tới độ nàng Kiều cũng như thiên hạ phải chuẩn bị “tiếng cười” cho mai hậu một khi xuống suối vàng khỏi bẽ bang với người xưa.

Một kẻ ăn chơi trác táng tới tan gia bại sản là Mã Giám Sinh, quanh năm sống nhờ nơi chốn thanh lâu ở huyện Lâm Truy cùng với mẹ tú bà quá lứa – đôi bên già nhân nghĩa non vợ chồng. Lão ta mua Thúy Kiều với giá rẻ mạt “bốn trăm năm mươi lạng vàng”. [theo thanh tâm tài tử là bạc]. Lão cũng nhận ra tiếng cười của Thúy Kiều sẽ có sức thu hút khách làng chơi bốn phương.

- *“Một cười này, hần nghìn vàng chẳng ngoa”*

Trong kinh thánh công giáo có nói tới tên Giu-da bán Chúa chỉ có ba mươi đồng mà bị nguyên rửa... Tên Sở Khanh cũng vì ba mươi lạng vàng của mụ tú già đất Lâm Truy mà hại Thúy Kiều te tua xơ mướp... Sở Khanh cũng bị người đời nguyên rửa; chẳng những bị nguyên rửa mà còn trở thành một “thành ngữ” chỉ về những anh chàng nào thích “ăn bánh” rồi quốc ngựa truy phong vì không muốn trả tiền.

- *Kẻ chê bất nghĩa, người cười vô lương*

Chê, cười - nghĩ ra cũng còn nhẹ tội cho gã Sở Khanh.

Mụ tú già đất Lâm Truy giận thẳng chồng hờ họ Mã “hót” đòi con gái của Thúy Kiều nên giận cá chém thớt hành hạ đòn roi với Thúy Kiều... Bất Thúy Kiều phải học cách - lẳng lơ gợi mời khách làng chơi với đủ các ngón ăn chơi trác táng. “Vành ngoài bảy chữ, vành trong tám nghề”. Tính ra tú bà, tú ông ngày xưa cũng cơ cực vì phải [dạy nghề] cho các cô. Ngày nay – thời đại “computer” các cô chỉ cần nhích chuột là có mấy trang web [...!] diễn trò đủ kiểu. Các “tú” chỉ lo đếm tiền, khỏe re!

- *Khi ngâm-ngợi nguyệt, khi cười-cợt hoa*

Mụ tú già sau khi “tân trang” nàng Kiều thành một kỹ nữ không thua chi nàng Đạm Tiên. Mụ liền bỏ tiền ra quảng cáo rầm rộ “Món hàng chất lượng cao”! Mụ nhờ các ông thi sĩ tả Thúy Kiều với những câu thơ tình: anh... anh..., em... em...! Lâm li sướt mướt – từ nét đẹp cho tới tài đánh đàn, làm thơ, nhất là nụ cười. Khách thập phương toàn là danh sĩ, hào phú vốn hảo ngọt đem tiền vàng đầy rương tranh nhau tới thanh lâu để mong được diện kiến người đẹp. Thanh lâu đất Lâm Truy đèn đuốc sáng trưng, vui như ngày hội:

- *Cuộc vui đầy tháng, trận cười thâu đêm*

Thời nhà Minh bên Tàu chưa có “loa phường, loa áp, loa xã”... Nhưng tiếng tăm của nàng Kiều tài hoa vẫn vang đi rất xa... Xa tới nỗi anh chàng họ Thúc vốn con nhà giàu, có học thức, có vợ là nàng Hoạn Thư con quan Lại bộ thượng thư, quê ở Vô Tích cũng biết. Thúc Sinh theo cha tới Lâm Truy buôn bán và “du học”. Vốn ưa sắc, Thúc Sinh lén lấy tiền bạc của cha ăn chơi mua đứt tiếng cười của nàng Kiều làm của riêng.

- *Trăm nghìn đổi một trận cười như không*

Thúc ông biết Thúc Sinh [con trai] mình lấy Kiều [gái thanh lâu] làm vợ - khuyên không được nên tố giác Thúc Sinh ra quan. Quan xử Thúy Kiều – một là trở lại thanh lâu – hai là đánh đòn... Thúc Sinh khóc nhận lỗi vì không nghe lời Kiều mới ra nông nỗi. Thúc bầm với quan là Kiều có học vấn, có tài làm thơ. Quan cho ngưng đánh và ra đề “Mộc Già” – Mộc Già có nghĩa là cái gông. Nàng họa rồi trao cho quan như sau:

Phiên Âm

“Hoàng-Oanh-Nhi Khúc

Ngã dữ mộc vi cừu

Hĩ khuyên sáo trung đắc xuất đầu

Câm phương viên dà cái toàn thân xử

Hà tằng mi vũ tu

Tọa tỉnh khả ưu

Khả linh lệ ngắn lệ lưu bất đáo chấn hòa tỵ [trù]

Tạ hiền hầu

Giao nhân cường hang, tái bất hứa phóng ca hầu.”

Dịch:

“Ta với cây là thù

Trong khuôn khổ mừng được ló đầu

Vuông tròn che toàn thân cảm thấy xấu
Tai mắt thẹn gì đâu
Đáy giếng âu sầu
Đáng thương áo xiêm chẳng thắm, giọt lệ cứ tuôn mau
Tạ hiền hầu
Cổ bị cứng, giọng hát nghẹn trong yết hầu.”

Quan xem... Khen thơ nàng hay không thua gì thơ Lý Bạch, Đỗ Phủ. [May mà gặp ông quan có khoa bảng chữ gặp ông mấy quan mua bằng, mua chức dốt đặc cán mai thì biết chi mà nghe thơ, cảm nhận thơ]. Quan còn khen cặp Thúc Sinh – Thúy Kiều xứng đôi vừa lứa rồi ra lệnh cho làm lễ cưới chính thức sống như vợ chồng. Quan còn khuyên Thúc ông nên thức thờ mà bỏ qua cho gia đạo trong ấm ngoài êm. Cũng vì lý do này mà Hoạn Thư sau khi biết chuyện đã không dám công khai... ghen mà phải dung mưu “bắt cóc” Thúy Kiều.

- *Cười rằng: “Đã thế thì nên!*
Mộc-già hãy thử một thiên, trình nghề”.

Ông quan này cũng có thể đã ăn vàng bạc đút lót của Thúc Sinh mới mới cả gan [chuyển đen thành trắng] như vậy?

Hoạn Thư con nhà trâm anh - xinh đẹp, có tài nghiên bút lại là con gái quan Thượng thư ... Nàng thích kinh nhà Phật . Trong vườn, nàng lập Quan Âm Các để gõ mõ tụng kinh. Biết chồng “lập phòng nhì”. Nàng cũng không lạ chuyện năm thê bảy thiếp, nàng nghĩ chẳng thà nói với nàng một tiếng thì nàng cũng đâu nỡ hẹp hòi gì cho cam. Đàng này cứ giấu! [Thật lòng thì Thúc Sinh cũng không muốn giấu, Thúy Kiều đã khuyên Sinh về nhà trình bày mọi chuyện]

“Lại còn bưng-bít giấu quanh,
- *Làm chi những thói trẻ-ranh nực cười!*”

Nhằm xóa đi bằng chứng: Nội, ngoại phạm trong việc âm mưu “bắt cóc” Thúy Kiều. Hoạn Thư đã vả mồm, bẻ răng hai nô bộc đã mách cho nàng biết về sự ngoại tình của chồng... Mục đích là bịt đầu mối để cho kế hoạch được giữ kín. Hoạn Thư giả dò bình than nói cười như chẳng có chuyện gì xảy ra.

Buồng đào khuya sớm thành thơ
- *Ra vào một mực, nói cười như không.*

Ghen tương bốc tận mây xanh. Hoạn Thư quyết không tha thứ. Nàng cho giai nhân thân tín đi tắt bằng đường sông để bắt Thúy Kiều. Trong khi đó Thúc Sinh đi đường bộ về lại Lâm Truy – lộ trình xa hơn. Thúc sinh về thăm nhà lần này là nghe lời Thúy Kiều nói thật chuyện hai người với vợ để nàng được yên phận làm lẽ. Nhưng chàng Thúc đã mắc mưu Hoạn Thư.

- *Mấy phen cười nói tỉnh say,*
Tóc-tơ bất động, mây-may sự tình.

Thúc Sinh trong lòng nôn nóng nói ra sự tình, mượn hơi rượu để lấy tinh thần... Nhưng mỗi lần muốn đề cập là Hoạn Thư biết ý nên đánh trống lảng, nói bâng quơ chuyện không đâu vào đâu nhằm đánh lạc hướng.

- *Có khi vui miệng mua cười,*
Tiểu-thư lại giờ những lời đầu đầu.

Hoạn Thư thật đáo để. Nàng giả vờ rằng - nàng luôn tin tưởng sự chung tình của vợ chồng. Nàng không bao giờ nghe những lời đồn đoán bên ngoài mà làm tan vỡ hạnh phúc.

“Thiếp dù vụng, chẳng hay suy,
- *Đã dơ bụng nghĩ, lại bìa miệng cười!*”

Vốn đã đẹp người. Hoạn Thư lại trang điểm cho thêm đẹp. Mặc cho trong lòng nàng đang sôi sục vì ghen.

- *Những là cười phấn, cợt son.*

Do mắc mưu đàn bà mà không hay biết. Về lại Lâm Truy. Thúc Sinh bàng hoàng! “Túp lều lý tưởng” đã trở thành tro bụi... Trở qua nhà cha già thì bài vị Thúc Kiều đã đặt trên bàn thờ khói nhang nghi ngút... Hơn một năm sống cô độc buồn phiền, chàng trở lại Vô Tích. Thúc Sinh bàng hoàng chứng kiến màn đánh ghen của vợ vô cùng thâm hiểm....! Gặp lại người xưa trong thân phận là một “Hoa Nô”. Gặp mặt nhau mà không dám nhìn dù đã từng sống như vợ chồng hơn một năm. Hoạn Thư thì cứ vui vẻ, ngọt ngào...!

- *“Bề ngoài thon-thót nói cười
Mà trong nham-hiểm giết người không dao”.*

Đêm càng về khuya bữa tiệc đãi chồng sau một năm trở về càng thêm ảm đạm thê lương... Nào là giả dối trong tiếng cười của Hoạn Thư, nào là sự hối hận của Thúc Sinh, nào là nỗi đau khổ của Thúc Kiều. Thúc Sinh hoàn toàn bị thúc thủ.

- *Ngánh đi, chợt nói, chợt cười,
Cáo say, chàng đã giậm bài lẳng ra.*

Sinh càng thăm-thiết bồi-hồi,
- *Vội vàng gượng nói, gượng cười cho qua.*

Cuộc đánh ghen kể như đã hoàn hảo. Hoạn Thư ngồi ghế “quan tòa” rung đùi nhìn hai bị cáo – âm thầm chịu nhục, chịu đau khổ, chịu thua trận mà không hề có một cử chỉ hay lời nói biện minh... Hoạn Thư khoái chí rót rượu uống tì... Trong lòng nguyên rủa kẻ bội bạc, nguyên rủa kẻ giết chồng.

- *Tiểu-thư cười nói tỉnh say,
Chừa xong cuộc rượu, lại bày trò chơi.*

Cũng trong một tiếng tơ đồng
- *Người ngoài cười nụ, người trong khóc thầm!*

Xét về lý thì Hoạn Thư đã phạm nhiều tội “hình sự” - nào là đốt nhà, nào là bắt cóc người lại giam cầm hành hạ trong một thời gian dài, nào là đánh ghen và dồn nạn nhân tới đường cùng phải “xin đi tu” để thoát cảnh làm tôi mọi, trong lúc tuổi đời của ni-cô Trạc-Tuyền còn quá đẹp, quá trẻ ... Xét về tình – nghĩ sâu xa hơn – chính Hoạn Thư mới chính là kẻ phá nát gia can của mình chứ không là Thúc Sinh chồng của nàng. Nàng tưởng đánh ghen một cách “thâm hiểm – nham hiểm” là giành lại chồng. Nàng đã làm – nàng đã đẩy chồng mình càng lún sâu vô nỗi u uẩn của sự ăn năn, ray rức và nhớ nhung thương cảm “ni-cô Trạc-Tuyền” ...! Nàng “bịt miệng” không cho chồng và Ni cô Trạc Tuyền một lối thoát mặc dù biết rất rõ từ lời “Thân Cung” tức tự khai của con Hoa-nô viết ra...! Lời khai như sau:

Thân Cung:

“Tỳ, Hoa Nô cung vì đoạn trường sự: Tỳ sinh Bắc Kinh, phụ tao oan nạn, trụ lạc xưởng gia, tòng lương viễn giá Lâm Truy, trị phu tha xuất, hãm nhập hầu môn, nô nhan tỳ tất, du dương dịch trường kỹ xuân thu. Cấu diện bông đầu, kính hạnh trần mai đa tuế nguyệt. Tăng linh bạc mệnh, dục tương kim tiền đoạn thanh tỳ. Lệ trích hồng nhan, kỹ khâu ngân toa kim chúc lãn. Tự hương lệ viễn, canh canh điếm điếm toái sầu trường. Tự phụ mặc dịch, nhật nhật thì thì đàn huyết lệ. Pháp ngoại thi nhân, sử thiếp thân qui pháp qui kinh qui phạt. Ngã trung đới đức, chúc tiểu thư đa phúc đa thọ dĩ đa nam. Phi can lịch huyết, sở cung thị thực.”

Dịch:

“Tiện tỳ tên là Hoa Nô, xin cung khai về việc đoạn trường như sau:

Nguyên tôi sinh ra tại Bắc Kinh, vì cha già gặp sự oan khiên, tôi phải truy lạc vào chốn nhà hát, theo chồng về đất Lâm Truy, gặp khi chồng vắng lại bị lọt chốn hầu môn [cửa quan], tấm thân luôn cúi, càn dương thay đổi trái mấy xuân thu.

Lắm mặt bù đầu, hộp kính chôn vui từng bao tuế nguyệt. Lòng thương mệnh bạc, muốn đem dao cắt sợi tơ xanh. Lệ ó má hồng,, toan liều mạng với càn thoa bạc. Cổ hương xa thắm, tiếng trống canh đập nát dạ sầu, chồng cũ luống mong, chuỗi thời khắc tuôn khô lệ máu.

Ví được mở rộng lòng nhân, cho tiện thiếp thiếp qui pháp qui kinh để qui Phật, thực là năm trong đội đức, chúc tiểu thư nhiều phúc nhiều thọ đẻ nhiều trai. Mấy lời tâm huyết giải bày, khẩu cung toàn là sự thực.”

Thật sự mà nói: Hoạn Thư có nề tài sắc Thúy Kiều, xem như là tri kỷ, hồng nhan đa truân! Bởi lòng ghen quá nặng nên không thể tha thứ. Hoạn Thư xây Quan Âm Các trong vườn để tụng kinh Phật mà trong lòng nàng chẳng hề có Phật. Một bản án kinh hoàng cho Hoa Nô còn hơn đao phủ! Vậy mới biết sự trả thù của tiểu thư danh gia vọng tộc, của kẻ có học thức thật thâm hiểm. Khác với sự trả thù của người bình thường.

Hoạn thư còn quá quắc hơn là: giả đò về thăm mẹ rồi âm thầm quay trở lui - xem chồng và “Ni cô Trạc-Tuyền” có lén lút gặp nhau...? Đúng y chang! Thúc Sinh và Ni cô Trạc Tuyền cùng nhau than thở... Thúy Kiều lần nữa lại khuyên Thúc Sinh dứt tình. Thúc Sinh cũng khuyên Thúy Kiều đi trốn... Hai bên đang dùng-dằng thì Hoạn Thư ung dung bước vô Quan Âm Các.

- *Cười cười, nói nói ngọt-ngào.*

Hoạn Thư cất tiếng chào Thúc Sinh [chồng] như chẳng có chuyện gì trước mắt... Nàng còn vui vẻ khen Ni Cô Trạc Tuyền chép kinh chữ rất đẹp... Nàng ngồi xuống uống nước rồi ung dung nắm tay chồng trở lại nhà. Ni cô Trạc Tuyền hỏi nhỏ người hầu gái thì được người hầu cho hay bà chủ đã tới từ lâu và nghe hết ngọn nguồn. Thúy Kiều chột rùng mình ớn lạnh nhớ lại những trận đòn đánh ghen và càn run sợ tiếng cười ngọt như dao.

“Giận dầu ra dạ thể thường
- *Cười dầu mới thực khôn lường hiểm-sâu*”.

... Rót cuộc rồi Ni Cô Trạc Tuyền cũng trốn khỏi am đem theo chuông vàng, khánh bạc để phòng khi hữu sự. May gặp sư Giác Duyên ở Chiêu Ân Am thương tình cho tá túc. Việc chuông vàng, khánh bạc bị lộ, nên Ni cô phải rời Chiêu Ân Am. Không may gặp - Bạc Hà, Bạc Hạnh lừa đem bán nơi nhà chứa [lần hai] ở Châu Thai. Hoạn Thư “tương kế...” đuổi Ni cô bỏ chùa – màn chót của kế hoạch đánh ghen.

Từ biên trấn xa xôi. Từ Hải nghe đồn về Thúy Kiều đã vội vã về Châu Thai mong gặp được người tri âm, tri kỷ trong cảnh. giang hồ gần bảy năm sương gió... Họ gặp mặt là đã đem lòng luyến ái không dứt. Họ trở thành vợ chồng ngay từ giây phút đó!

- *Cười rằng: “Tri-kỷ trước sau mấy người?”*

Nửa năm hương lửa mặn mà, Từ Hải lại ra đi theo “Gươm đàn nửa gánh, non sông một chèo”. Để rồi ba năm sau Từ Hải dẫn đại quân với hơn mười danh tướng trở lại Châu Thai đón “vợ” về đại bản doanh cử hành hôn lễ không khác gì là một hoàng hậu – rất xứng bậc mẫu nghi thiên hạ.

- *Cười rằng: “Cả nước duyên ưa!
Nhớ lời nói những bao giờ hay không?”*

Hơn mười năm lưu thân viễn xứ. Bây giờ nàng Kiều – lần đầu tiên được hưởng vinh hoa phú quý. Trùng trĩ bọn gian ác. Nàng tự hào trước ba quân, tướng lĩnh, cờ xí tung bay rợp trời cùng vạn lời tung hô chúc tụng.

- *Cùng nhau trông mặt cả cười.*

Liêu Dương ngàn dặm xa xôi, Kim Trọng phải về thọ tang chú nên không hay chuyện gia đình Thúy Kiều gặp tai ương... Kim Trọng trở lại quê nhà, thì – Vườn Thúy nơi hẹn hò bây giờ đã tiêu điều lạnh lẽo, cỏ mọc rêu

phong phủ kín hết lối đi mà người xưa bây giờ đã trôi dạt về phương trời nào?!

- Hoa đào năm ngoái còn cười gió đông.

Câu này Nguyễn Du cũng lấy ý từ bài “Đề thích sở kiến xứ” có câu cuối “Đào hoa y cựu tiếu đông phong” của Thôi Hộ.

Nhìn chung qua hai mươi sáu câu thơ có chữ “cười” trong Truyện Kiều phần nhiều là: Cười buồn, Cười đau khổ và Cười đắc thắng của nàng tiểu thư, họ Hoạn. Đối với Thúy Kiều tiếng cười hạnh phúc, mãn nguyện là khi làm vợ Từ Hải. Trai anh hùng gái thuyền quyên. Tình yêu say đắm thực sự khi đã nếm đủ mùi đau khổ!

Trang Y Hạ
San Francisco